TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 784/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 30 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 747/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa:

* **Nguyên đơn**: ***Anh K***, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C.X, xã H.C, thành phố H.Y, tỉnh H.Y.

Nơi ở: Số 19 B.C, phường Q.T.G, quận Đ.Đ, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn**: ***Chị T***, sinh năm: 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở: Thôn X.N, xã X.N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thỏa thuận, thống nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh K và chị T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh K và chị T có 02 con chung là B, sinh năm 2015 và V, sinh năm 2019. Khi ly hôn, anh K và chị T thống nhất giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2022 cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh K.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh K và chị T. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí ly hôn sơ thẩm:*** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi người phải chịu 1/2, hai bên thỏa thuận để anh K chịu toàn bộ 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng anh K đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047229 ngày 11/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Anh K được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND X.H.C, TP.H.Y, tỉnh H.Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thị Thu Huyền